

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 12-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

Bà Lê Thị Luyến

Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông **Đỗ Hữu P** - Kiểm sát viên;

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1175/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1965 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Văn Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1943; vợ: **Trần Thị C**, sinh năm 1967 (đã chết, là bị hại trong vụ án); con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 18/01/2020 chuyển sang tạm giam. Ngày 27/5/2020, được huỷ bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đến ngày 27/11/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Nhật N** – Luật sư Văn phòng luật sư **Nguyễn Hữu D**, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: **Nguyễn Thị C1**, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: **ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre**, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**, có mặt.

- Người làm chứng:

1. **Nguyễn Văn Bé S**, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: **ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre**, có mặt.

2. **Trần Văn C2**, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: **ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre**, có mặt.

3. **Phan Văn Q**, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**, vắng mặt.

4. **Nguyễn Văn Bé T1**, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Bé B và bà **Trần Thị C** là vợ chồng có đăng ký kết hôn và đang chung sống tại **ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre**, không có mâu thuẫn với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 11/01/2020, sau khi xem ti vi xong thì Bé **B** và bà **C** cùng đi ngủ tại phòng ngủ nhà mình. Đến 00 giờ ngày 12/01/2020, Bé Ba muốn quan hệ tình dục thì bà **C** nói “*Tao không cần mày nữa*”, Bé Ba không nói gì và nằm ngủ. Lúc sau, Bé Ba tiếp tục yêu cầu bà **C** cho quan hệ tình dục, bà **C** từ chối và nói “*Tao không cần mày nữa*”, nghe bà **C** nói vậy thì Bé Ba bực tức liền dùng tay đánh nhiều cái vào đầu làm bà **C** ngã xuống giường ngủ. Bé **B** ra nhà sau lấy cây búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại trở vào phòng nơi bà **C** nằm, khi Bé Ba bước lên giường thì bị bà **C** dùng chân đạp vào người, Bé **B** dùng tay đánh vào mặt và lấy cây búa đánh nhiều cái vào vùng đầu bà **C** rồi vứt bỏ cây búa, dùng tay bóp cổ cho đến khi bà **C** không còn cử động. Bé Ba kiểm tra biết bà **C** đã chết nên lấy khăn lau mặt và đắp chăn cho bà **C**, sau đó điện thoại cho ông **Trần Văn C3** và đến nhà ông **Nguyễn Văn Bé S** nói đã giết chết bà **C**, đến 05 giờ 45 phút cùng ngày Bé Ba đến **Công an xã V** đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 cây búa dài 32,2cm, cán gỗ dài 28,7cm, mặt cán rộng nhất 4,5cm, cán dày 1,6cm, lưỡi búa kim loại dài 10cm, cạnh trên hình chữ nhật có kích thước 2,9cm x 2,2cm, cạnh dưới sắc dài 6,2cm; 02 con dao Thái Lan dài 16,5cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng; 01 chiếc mũn màu xanh; 01 cây viết; 01 khăn màu đỏ dài 37cm; 01 cái mền màu đỏ-nâu-trắng-xanh-vàng, kích thước 2,1m x 1,9m; 01 bao gối bằng vải có in hình thú, sọc nhiều màu, kích thước 56cm x 42cm; 01 mền màu trắng-vàng, kích thước 2,2m x 1,85m; 02 đơn thuốc ký hiệu số 15; 02 đơn thuốc ngoại trú số 103 và 120 đều tên **Nguyễn Văn Bé B**; 01 cuốn tập học sinh; 05 tờ giấy học sinh; 01 túi nhựa đựng nhiều thuốc dạng viên; 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen; ngoài ra còn thu giữ dịch âm đạo, lông, tóc, móng tay của **Trần Thị C**, mẫu tóc của **Nguyễn Văn Bé B** và các mẫu vật khác để phục vụ công tác giám định.

Quá trình điều tra xác định hiện trường xảy ra vụ án tại nhà của **Nguyễn Văn Bé B** và **Trần Thị C** ở **ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre**, cửa chính hướng Đông, cửa sau hướng Tây. Hiện trường chính xảy ra trong phòng ngủ, kích thước 3,6m x 2,6m, có cửa đi vào hướng **N**, cách cửa sau 0,75m. Vị trí giường ngủ tiếp giáp vách tường hướng Đông-**T**-Bắc, trên giường ngủ là nạn nhân **Trần Thị C** nằm đầu quay về hướng Tây, chân quay về hướng Đông được phủ một mền vải bông màu trắng-vàng, trên mền có dính nhiều vết màu nâu nghi máu, tại vị trí vùng đầu dưới chiếu và nệm có dính nhiều máu dạng thấm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 03-0120/TT ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm pháp y **Sở y tế tỉnh B** kết luận thương tích và nguyên nhân chết của bị hại **Trần Thị C**:

- Tổ chức dưới da đầu vùng trán - thái dương trái xuất huyết, tụ máu; cơ thái dương trái xuất huyết, tụ máu; màng cứng sung huyết; xuất huyết, tụ máu dưới màng cứng vùng trán phải, kích thước 04cm x 03cm; dấu ngấn tụt hạnh nhân tiểu não; mặt cắt nhu mô não xuất huyết dạng chấm; vi thể màng não, não: mạch máu trong và ngoài sung huyết, xuất huyết với tế bào não phù nề.

- Vùng cổ trước và cổ bên (trái và phải) có nhiều vết sưng da, bầm tụ máu; cơ ức đòn chũm (trái và phải) xuất huyết, tụ máu; vi thể da, cơ vùng cổ: mạch máu lẫn trong lớp tế bào cơ sung huyết, xuất huyết; gãy sụn giáp, sụn nhẫn bên trái; mô xung quanh động mạch cảnh (phải và trái) xuất huyết, tụ máu; động mạch cảnh (phải và trái) xuất huyết, tụ máu; lòng động mạch cảnh (phải và trái) sung huyết, có vết rạn không liên tục; vi thể động mạch cảnh (phải và trái): lớp áo trong và lớp áo ngoài bong tróc với mạch máu sung, xuất huyết.

- Phổi phải, trái phù nề, sung huyết, mặt cắt phổi có nhiều máu lẫn bọt; vi thể phổi (phải và trái): phế nang ngập dịch phù và hồng cầu, có nơi rải rác quang tiểu phế quản và phế nang hiện diện lym phô bào.

- Mặt ngoài tim có nhiều mỡ vàng bao bọc, hệ thống động mạch vành sung huyết; buồng tim (phải và trái) có ít máu loãng; vi thể tim (phải và trái): tế bào cơ tim có chỗ mạch máu sung huyết.

- Kết luận nguyên nhân chết: Ngạt cơ học; màng não, não phù nề, sung huyết, xuất huyết.

Tại Bản kết luận giám định số 989/C09B ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên cây búa gửi giám định có dính tế bào người, phân tích AND từ các mẫu tế bào này được kiểu gen của một nam giới trùng với kiểu gen của **Nguyễn Văn Bé B** và một kiểu gen nữ giới trùng với kiểu gen của **Trần Thị C**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 225/KL-VPYTW ngày 12 tháng 5 năm 2020 của **Viện Pháp y tâm thần Trung ương B3 - Bộ Y** đối với **Nguyễn Văn B2** Ba kết luận:

- Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu với trầm cảm chiếm ưu thế (F10.54 - ICD.10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và mất điều khiển hành vi. Hiện nay: đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 818/KLBB-VPYTW ngày 10 tháng 11 năm 2023 của **Viện Pháp y tâm thần Trung ương B3 - Bộ Y** đối với **Nguyễn Văn B2** Ba kết luận: bệnh Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu với trầm cảm chiếm ưu thế (F10.54 - ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Văn Bé B** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập; đại diện hợp pháp của bị hại **Trần Thị C** đã nhận khoản bồi thường mai táng phí số tiền 5.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản nào khác; các mẫu vật phục vụ giám định đã sử dụng hết; Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã trả cho **Nguyễn Thị C1** (con của bà **C**) 01 điện

thoại di động hiệu Sony, 01 cuốn tập học sinh; tiếp tục tạm giữ các vật chứng còn lại có đặc điểm như đã nêu để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án.

* Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSBT-P1 ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố **Nguyễn Văn Bé B** về “Tội giết người” theo điểm n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận đã có hành vi dùng búa đánh vào vùng đầu của bị hại **Trần Thị C** và dùng tay bóp cổ bà **C** dẫn đến bà **C** chết.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Không thay đổi quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B2** Ba phạm “Tội giết người”. Áp dụng điểm n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Bé B** “Tù chung thân”. Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng và không có yêu cầu nhận lại; ghi nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

Bị cáo tranh luận: Yêu cầu giảm hình phạt để về với con.

Người bào chữa cho bị cáo: Cho rằng đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh “Giết người” theo điểm n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội ra đầu thú, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có chú là thương binh. Tại thời điểm gây án, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi, đề nghị xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại tranh luận: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để sớm về với con, cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - **Công an tỉnh B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến xét xử nên phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: **Nguyễn Văn Bé B** và bà **Trần Thị C** là vợ chồng, đang sinh sống tại **ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre**. Khoảng 00 giờ ngày 12/01/2020, trong lúc ngủ chung Bé Ba muốn quan hệ tình dục với bà **C** nhưng bị từ chối nên Bé **B** bực tức dùng tay và cây búa đánh nhiều cái vào vùng đầu, sau đó dùng tay bóp cổ làm bà **C** bị ngạt dẫn đến tử vong. Bị cáo cho rằng dùng búa đánh vào vùng đầu bị hại, tình tiết này phù hợp với Kết luận giám định số 989/C09B ngày 18/3/2020 về AND.

Khi thực hiện hành vi **Nguyễn Văn Bé B** sử dụng hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu là vùng nguy hiểm của cơ thể người bị hại sau đó dùng tay bóp cổ làm bị hại ngạt thở dẫn đến tử vong. Giữa bị cáo và bà **C** không mâu thuẫn gì nhau. Hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo là người thành niên. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 225/KL-VPYTW ngày 12 tháng 5 năm 2020 của **Viện Pháp y tâm thần Trung ương B3 - Bộ Y** đối với **Nguyễn Văn B2** Ba kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu với trầm cảm chiếm ưu thế (F10.54 - ICD.10); Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và mất điều khiển hành vi. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 818/KLBB-VPYTW ngày 10 tháng 11 năm 2023 của **Viện Pháp y tâm thần Trung ương B3 - Bộ Y** đối với **Nguyễn Văn B2** Ba kết luận: Bệnh Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu với trầm cảm chiếm ưu thế (F10.54 - ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo **Nguyễn Văn B2** Ba phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự.

Với ý thức, hành vi, hậu quả do bị cáo đã gây ra, Cáo trạng số: 22/CT-VKSBT-P1 ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Bé B** về “Tội giết người” theo điểm n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”, “Vi động cơ đê hèn” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt trong quan hệ vợ chồng, xâm phạm tính mạng của người khác trái pháp luật, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo phạm vào trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt có mức độ tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú; đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có chú là thương binh 2/4 (theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Đối với tình tiết người bào chữa cho bị cáo đưa ra, bị cáo có bệnh theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức do sử dụng rượu nên không phù hợp để áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo bị mất điều khiển hành vi là tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ do là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn B2** Ba phải chịu án phí theo luật định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B2** Ba phạm “Tội giết người”.

Áp dụng: điểm n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B2** Ba 20 (Hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng, đồ vật khi bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 (một) cây búa dài 32,2cm, cán gỗ dài 28,7cm, mặt cán rộng nhất 4,5cm, cán dày 1,6cm, lưỡi búa kim loại dài 10cm, cạnh trên hình chữ nhật có kích thước 2,9cm x 2,2cm, cạnh dưới sắc dài 6,2cm;

- 02 (hai) con dao Thái Lan dài 16,5cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng;

- 01 (một) chiếc mũ màu xanh;

- 01 (một) cây viết;

- 01 (một) khăn màu đỏ dài 37cm;

- 01 (một) cái mền màu đỏ-nâu-trắng-xanh-vàng, kích thước 2,1m x 1,9m;

- 01 (một) mền màu trắng-vàng, kích thước 2,2m x 1,85m;

- 01 (một) bao gối bằng vải có in hình thú, sọc nhiều màu, kích thước 56cm x 42cm;

- 02 (hai) túi nhựa đựng nhiều thuốc dạng viên;

- Mẫu vật dịch âm đạo, lông, tóc, móng tay của **Trần Thị C**;

- Mẫu tóc của **Nguyễn Văn Bé B**;

- 01 (một) cái áo sơ mi ngắn tay, màu hồng phấn, áo có một túi bên trái, trên áo có nhiều hình hoa văn, trên cổ áo có hàng chữ “VERSACE” màu đen;

- 01 (một) cái quần đùi vải thun màu đen – xanh – trắng, hai bên thân ráp của quần được ráp với đoạn vải màu trắng – xanh, quần có 02 túi phía trước ở hai bên đường ráp.

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Văn B2** Ba phải nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Vĩnh Hoà, h. Chợ Lách(1b);
- Bị cáo (1b);
- NĐDHPCBH (1b);
- NCQLNVLQ (1b)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tỉnh